

Bạc Liêu, ngày 12 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

Thực hiện Công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xin báo cáo như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh Bạc Liêu đã xây dựng và ban hành Khung Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Bạc Liêu; đồng thời, thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu, gồm 23 thành viên, do Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban, các thành viên còn lại được cơ cấu ở các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu, có sự phân công, phân nhiệm cụ thể (*danh sách thành viên tại phụ lục 3 kèm theo*).

- Nhằm tổ chức thực hiện công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, tỉnh Bạc Liêu đã ban hành các văn bản sau:

+ Công văn số 520/UBND-TH ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng danh mục các dự án biến đổi khí hậu vận động tài trợ quốc tế.

+ Quyết định số 3634/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề cương dự án Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Bạc Liêu.

+ Công văn số 3099/UBND-KT ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2015.

+ Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013 - 2015.

+ Quyết định số 2577/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Khung Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Bạc Liêu.

+ Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bạc Liêu.

+ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu về việc thành lập Tổ chuyên viên tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bạc Liêu.

+ Công văn số 4322/UBND-QHKHTH ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Khung hướng dẫn lựa chọn dự án ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu trong lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

+ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình số 14-CTr/TU ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*khóa XIV*) thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (*khóa XI*) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

+ Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện đề cương nhiệm vụ Kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông, nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và đề cương Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Bạc Liêu.

+ Công văn số 1460/UBND-KT ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị nội dung liên quan đến Hội thảo công bố, báo cáo rà soát đầu tư và chi tiêu công cho biến đổi khí hậu.

- Ngoài các văn bản ban hành chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ngành, Mặt trận tổ quốc, Đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu ban hành các văn bản thực hiện theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng phó với biến đổi khí hậu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án:

Trong giai đoạn 2010 - 2015, tỉnh Bạc Liêu đã xây dựng Khung Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, với nguồn kinh phí xây dựng hơn 1.620 triệu đồng (*kinh phí Trung ương*); đến nay tỉnh Bạc Liêu chưa được Trung ương bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ, dự án khác thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, Trung ương đã hỗ trợ vốn thuộc Chương trình hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (*SP-RCC*) để thực hiện việc ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, như sau:

- Dự án xây dựng hệ thống công trình ngăn triều, chống ngập cho thành phố Bạc Liêu và vùng lân cận (xây dựng mới 3 cống bê tông cốt thép dạng đập trụ đỡ kết hợp cầu giao thông qua các cửa kênh Nhà Mát, Chùa Phật và Cái Cùng), với tổng mức đầu tư là 379.000 triệu đồng; trong đó nguồn vốn Chương trình SP-RCC là 282.000 triệu đồng, nguồn vốn địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác là 87.000 triệu đồng, nguồn vốn chương trình 667 là 10.000 triệu đồng, bao gồm:

+ Công Nhà Mát: Giá trị hợp đồng là 106.364 triệu đồng, đã thi công xong trụ pin T2, gia công chế tạo cửa van và nhập khẩu thiết bị cơ khí (*xi lanh thủy lực*), đóng cọc móng trụ cầu và thi công dầm cầu, đang thi công khung vây trụ Pin T1 và dàn van 1 đạt 45% giá trị hợp đồng; hiện công Nhà Mát nhà thầu thi công xây dựng có khối lượng hoàn thành khoảng 14.750 triệu đồng, nhà thầu thiết bị có khối lượng hoàn thành là 15.000 triệu đồng, nhưng đến nay chưa được bố trí vốn năm 2014 để thanh toán.

+ Công Cái Cùng: Giá trị hợp đồng là 109.294 triệu đồng, đã thi công xong hạng mục đổ bê tông móng 1, trụ dẫn 1 phía huyện Hòa Bình, đã thi công đóng xong cọc trụ pin T1 và T2, móng 2, trụ dẫn 2 phía huyện Đông Hải, đang triển khai thi công đóng cọc trụ pin T3, đạt 40% giá trị hợp đồng.

+ Công Chùa Phật: Công đập trụ đỡ gồm 01 khoang thông nước rộng 25 m, cửa van Clape bằng thép không rỉ SUS304, cao trình ngưỡng công -3,50, cao trình đỉnh trụ pin +3,50, cao trình đỉnh cửa van +3,50.

- Dự án gây bồi tạo bãi, khôi phục rừng phòng hộ ven biển tỉnh Bạc Liêu: Đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Dự án chống xói lở gây bồi, trồng rừng ngập mặn chống xói lở, bảo vệ đê biển Gành Hào: Đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Dự án gây bồi tạo bãi và trồng cây chống xói lở khu vực biển Nhà Mát: Đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

(*Phụ lục 2 kèm theo*)

2. Kết quả triển khai thực hiện Khung Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Bạc Liêu:

2.1. Về việc ban hành các văn bản liên quan đến biến đổi khí hậu: Như đã nêu ở mục I.

2.2. Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng:

a) Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách, tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó biến đổi khí hậu:

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp ủy Đảng, chính quyền về xây dựng năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, các vấn đề tài nguyên, môi trường ở các cấp.

- Khắc phục tình trạng tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt, mang tính hình thức, bỏ qua hoặc buông lỏng quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đưa các chính sách, pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu vào nội dung sinh hoạt của các cấp ủy Đảng, chính quyền; chương trình giáo dục cho học sinh, sinh viên trong nhà trường; chương trình hàng ngày của các phương tiện truyền thông đại chúng; đưa công tác về thực hiện cách chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu vào công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá các tổ chức, cá nhân.

- Đây mạnh xã hội hóa công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo về ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng lực lượng nòng cốt về truyền thông, nâng cao nhận thức trong tất cả các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, các Tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan; hình thành, tăng cường năng lực và vận hành có hiệu quả mạng lưới tuyên truyền viên về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của các cơ quan thông tấn báo chí, kết hợp hợp lý truyền thông trực tiếp và truyền thông đại chúng theo hướng sáng tạo về cách tiếp cận của các bên liên quan trong tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện:

- Rà soát tổng thể, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường theo hướng đồng bộ với chủ trương phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hoàn thiện thể chế và phát triển nguồn nhân lực, có tính đến lợi ích tổng thể và hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, giữa các thế hệ.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan như: Đầu tư, xây dựng, giao thông, y tế, kinh tế, tài chính, thuế, hình sự, hành chính, dân sự, khiếu nại, tố cáo, ... theo hướng chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Hoàn thiện, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan nhằm hình thành môi trường chính sách, pháp luật thuận lợi để thúc đẩy quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường, dựa trên tiếp cận hệ sinh thái.

c) Nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực:

- Rà soát, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường; khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, phân công, phân cấp không phù hợp và thiếu sự phối hợp liên ngành, liên vùng làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò, làm rõ trách nhiệm và thẩm quyền của các cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Tăng cường đào tạo, phát triển nhân lực, đặc biệt là nhân lực có chất lượng cao về ứng phó với biến đổi khí hậu, đồng thời tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý về biến đổi khí hậu; hình thành cơ chế và thành lập lực lượng giám sát việc thi hành các chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu theo hướng tổng hợp.

- Tỉnh Bạc Liêu đã thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu, gồm 23 thành viên, do đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban, các thành viên còn lại được cơ cấu ở các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu; ngoài ra, đã thành lập Tổ tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo, gồm 25 thành viên; Đài Khí tượng thủy văn tỉnh là cơ quan chuyên môn tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình khí tượng thủy văn, trong đó có vấn đề về biến đổi khí hậu; Sở Tài nguyên và Môi trường với chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực biến đổi khí hậu, trong đó Phòng Tài nguyên nước, Khoáng sản, Khí tượng thủy văn có 01 cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ biến đổi khí hậu; tại các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu và các xã, phường, thị trấn đều có 01 cán bộ quản lý kiêm nhiệm lĩnh vực biến đổi khí hậu.

d) Nhóm giải pháp về nguồn lực tài chính:

- Kết hợp tăng chi từ ngân sách với đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm cả ưu tiên vay vốn ưu đãi, huy động tài trợ không hoàn lại từ các tổ chức quốc tế, Chính phủ các nước và huy động các nguồn lực trong xã hội; khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ tài chính từ các nước phát triển cho ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hình thành cơ chế để huy động nguồn vốn đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm gánh nặng đầu tư từ ngân sách nhà nước; khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng đầu tư và chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó chú ý đầu tư cho xây dựng và phát triển hệ thống pháp luật về biến đổi khí hậu.

- Ưu tiên vay vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế, Chính phủ các nước; khai thác nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (*ODA*); tích cực huy động các nguồn hỗ trợ kỹ thuật để đáp ứng nguồn vốn cho ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm bố trí một khoản ngân sách phục vụ các hoạt động quản lý nhà nước cho các cơ quan, đơn vị chức năng, bộ máy tổ chức ứng phó với biến đổi khí hậu và Ủy ban nhân dân các cấp.

đ) Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ:

- Đẩy mạnh các chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển lý luận, tổng kết thực tiễn về ứng phó với biến đổi khí hậu, mô hình tăng trưởng kinh tế, mẫu hình tiêu thụ bền vững, mối quan hệ giữa ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển bền vững.

- Thực hiện các chính sách, pháp luật phát triển mạnh khoa học và công nghệ về ứng phó với biến đổi khí hậu, sớm hình thành một số chuyên ngành khoa học mũi nhọn; đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tỉnh Bạc Liêu đã áp dụng khoa học - công nghệ xây dựng Nhà máy điện gió gồm 10 tua bin (*giai đoạn 1*) và đang tiếp tục xây dựng 52 tua bin (*giai đoạn 2*), với tổng công suất 99 MW để sử dụng năng lượng gió, giảm phát thải khí nhà kính, hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch, truyền thống; khuyến cáo trong Nhân dân sản xuất và sử dụng gạch, ngói không nung; tăng cường mở rộng diện tích trồng rừng phòng hộ, rừng che phủ, hạn chế việc đốt rơm, rạ sau thu hoạch,...

e) Nhóm giải pháp về tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức:

- Đưa các chính sách, pháp luật đã được ban hành vào các sơ sở đào tạo, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho thanh niên trẻ hiện nay.

- In 99 bộ bản đồ nước biển dâng và xâm nhập mặn gửi đến các Sở, Ngành, Mặt trận tổ quốc, Đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu và các xã, phường, thị trấn để theo dõi tình hình diễn biến biến đổi khí hậu; cán bộ, công chức thường xuyên viết bài, đưa tin về biến đổi khí hậu đăng trên các loại báo, cổng thông tin điện tử nhằm mục đích tuyên truyền; Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Bạc Liêu phối hợp với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh phổ biến tuyên truyền cho khoảng 800 - 1.000 lượt cán bộ, Nhân dân các xã vùng ven biển tỉnh Bạc Liêu; Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 04 chuyên mục về biến đổi khí hậu; tổ chức tập huấn 04 lần cho các đối tượng là Ban Dân vận Tỉnh ủy, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi trong tỉnh.

g) Nhóm giải pháp về hợp tác quốc tế:

- Tăng cường thực hiện các điều ước quốc tế về biến đổi khí hậu mà Việt Nam là thành viên, trước hết là Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (*UNFCCC*), Công ước của Liên Hợp Quốc về đa dạng sinh học (*UNCBD*), Công ước của Liên Hợp Quốc về chống suy thoái đất và sa mạc hóa (*UNCCD*); tích cực tham gia các diễn đàn khu vực và toàn cầu như: ASEM, APEC, Đông Á, ASEAN...; đẩy mạnh việc tham gia các điều ước quốc tế, các cam kết, thỏa thuận song phương, đa phương về biến đổi khí hậu.

- Chủ động đưa ra sáng kiến, xây dựng các thỏa thuận về ứng phó với biến đổi khí hậu; rà soát, bổ sung các nghĩa vụ, trách nhiệm của tỉnh đối với các thỏa thuận, hiệp định, điều ước quốc tế về biến đổi khí hậu mà tỉnh Bạc Liêu là thành viên.

- Tăng cường thông tin đối ngoại về biến đổi khí hậu, chú trọng các hoạt động hợp tác trong giám sát, chia sẻ thông tin về các vấn đề liên tỉnh và quốc gia nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên hợp tác trong hòa bình và phát triển.

- Có chiến lược và chính sách đầu tư để Bạc Liêu có cán bộ, chuyên viên tham gia ngày càng nhiều hơn vào các diễn đàn quốc tế về biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (*Cộng hòa liên bang Đức*) thực hiện dự án “Quản lý bền vững hệ sinh thái rừng ven biển tỉnh Bạc Liêu” từ năm 2009 đến 2011 (*giai đoạn 1*) và dự án Dự án “Thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua thúc đẩy đa dạng sinh học” từ năm 2011 đến 2014 (*giai đoạn 2*).

- Phối hợp với Trường Đại học Cần Thơ thực hiện dự án “*Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu lên sử dụng đất ở đồng bằng sông Cửu Long; Sự thích ứng của các hệ thống canh tác trên nền lúa*” (Dự án CLUES) từ năm 2011 đến 2014.

h) Các giải pháp khác:

Giải pháp điều chỉnh nhằm can thiệp hoặc điều chỉnh các chính sách đang thực hiện, các giải pháp chính sách cho đầu tư kết cấu hạ tầng, các giải pháp chính sách, pháp luật về kinh tế nhằm đa dạng hóa hoặc hỗ trợ các nguồn đầu tư cho lĩnh vực biến đổi khí hậu.

2.3. Về các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng:

a) Mô hình “3 giảm 3 tăng”:

- Mục tiêu: Giảm lượng giống gieo sạ, giảm lượng phân bón, giảm số lần sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, tăng năng suất, chất lượng và lợi nhuận nhằm giảm khí thải nhà kính, thích ứng biến đổi khí hậu trong sản xuất lúa.

- Quy mô: Từ năm 2011 - 2015 tổng số 1.400 lớp, diện tích ứng dụng 148.000 ha, với 103.600 nông dân tham gia.

- Ưu điểm: Dễ thực hiện, nông dân chấp nhận hưởng ứng.

- Hạn chế: Những vùng có điều kiện sản xuất khó khăn, ruộng chưa bằng phẳng, không chủ động nước tưới, nông dân khó áp dụng giảm giống nên mô hình nhân rộng chậm.

- Số người hưởng từ mô hình: 103.600 nông dân.

- Hiệu quả: Hiệu quả kinh tế ruộng mô hình so với ruộng nông dân năng suất bình quân 5,80 tấn/ha, tăng 0,36 tấn/ha; giá thành bình quân 3.318 đồng/kg lúa, giảm 343 đồng/kg lúa; lợi nhuận tăng so với ruộng nông dân 3.140.000 đồng/ha.

- Khả năng nhân rộng: Nhân rộng chậm ở những vùng có điều kiện sản xuất khó khăn.

b) Mô hình quản lý dinh dưỡng:

- Mục tiêu: Bón cân đối giữa phân đạm, phân lân và phân kali theo nhu cầu cây lúa, phù hợp với từng loại đất, hạn chế sử dụng phân hóa học, nhất là phân đạm, bón bổ sung phân hữu cơ vi sinh, phân có chứa các chất dinh dưỡng trung, vi lượng và các chất kích kháng nhằm giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Quy mô: Từ năm 2011 - 2015 tổng số 30 lớp, diện tích ứng dụng 900 ha, với 900 nông dân tham gia.

- Ưu điểm: Dễ thực hiện, nông dân dễ hưởng ứng.

- Hạn chế: Những vùng nông dân chưa thay đổi tập quán bón phân, ruộng chưa bằng phẳng, không chủ động nước tưới, nông dân chưa quen sử dụng phân mới, giá phân mới thường cao so với loại phân thông thường.

- Số người hưởng từ mô hình: 900 nông dân.

- Hiệu quả: Hiệu quả kinh tế ruộng mô hình so với ruộng nông dân năng suất bình quân 5,97 tấn/ha, tăng 0,22 tấn/ha; giá thành sản xuất bình quân 3.015 đồng/kg, giảm 515 đồng/kg; lợi nhuận tăng so với ruộng nông dân 4.388.000 đồng/ha.

- Khả năng nhân rộng: Nhân rộng chậm ở những vùng có điều kiện sản xuất khó khăn.

c) Mô hình tiết kiệm nước:

- Mục tiêu: Mô hình này giúp nông dân nâng cao kỹ thuật tưới nước tiết kiệm theo nhu cầu cây lúa bằng phương pháp tưới “ngập, khô xen kẽ”, giảm áp lực thiếu nước ngọt, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Quy mô: Từ năm 2011 - 2015 tổng số 41 lớp, diện tích ứng dụng 469 ha, với 1.418 nông dân tham gia.

- Ưu điểm: Dễ thực hiện, nông dân hưởng ứng.

- Hạn chế: Những vùng có điều kiện sản xuất khó khăn, ruộng chưa bằng phẳng, không chủ động nước tưới, nông dân chưa quen tưới nước tiết kiệm.

- Số người hưởng từ mô hình: 1.418 nông dân.

- Hiệu quả: Tổng chi phí 19.299.064 đồng/ha, năng suất bình quân 7,133 tấn/ha, tăng 0,504 tấn/ha; giá thành sản xuất bình quân 2.710 đồng/kg, giảm 726 đồng/kg; lợi nhuận so với đầu tư bình quân 18.757.636 đồng/ha và lợi nhuận tăng thêm so với ruộng nông dân từ 4.342.880 đồng/ha đến 6.266.800 đồng/ha.

- Khả năng nhân rộng: Nhân rộng chậm ở những vùng có điều kiện sản xuất khó khăn.

2.4. Về nhận thức:

100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan thực hiện Chương trình đều nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Trong giai đoạn 2010 - 2015, tỉnh Bạc Liêu chưa được Trung ương bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tuy nhiên, để triển khai các công trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, tỉnh Bạc Liêu đã được hỗ trợ từ các nguồn vốn khác (*nguồn vốn đầu tư phát triển*) từ Trung ương và nguồn vốn của địa phương (*phụ lục 1 kèm theo*).

IV. HIỆU QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

- Các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu được lồng ghép thể hiện trong các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh và của từng ngành, lĩnh vực; giảm thiểu tác động đến các khu vực bị ảnh hưởng nặng từ biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Việc xây dựng các công trình, mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu đã mang lại hiệu quả thiết thực như: Chống xói lở bờ biển, cửa biển và cửa sông, gây bồi, tạo bãi để trồng rừng phòng hộ; bảo vệ đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên và môi trường; đảm bảo sinh kế cho người dân, đảm bảo cho an ninh quốc phòng, ...

- Do nguồn kinh phí của tỉnh còn khó khăn, các dự án, công trình thích ứng với biến đổi khí hậu đòi hỏi nguồn kinh phí rất lớn, phụ thuộc vào ngân sách Trung ương nên đến nay tỉnh Bạc Liêu chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền và thực hiện các dự án nhỏ nên Chương trình chưa được phát huy hết tính hiệu quả, chưa thật sự hạn chế được những tác động do biến đổi khí hậu gây ra.

V. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

- Tính đến hết năm 2015, Chương trình chưa đạt được mục tiêu, các dự án thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh chưa được triển khai tích cực, do trong quá trình đề xuất danh mục nhiệm vụ, dự án còn phải phụ thuộc vào việc bố trí vốn của Trung ương và do nguồn kinh phí của tỉnh còn khó khăn nên việc đầu tư các chương trình, nhiệm vụ và các dự án một cách đồng bộ, toàn diện các lĩnh vực còn nhiều hạn chế.

- Cán bộ quản lý về biến đổi khí hậu chủ yếu là kiêm nhiệm, vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chuyên môn, nghiệp vụ; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về biến đổi khí hậu tuy được triển khai thực hiện nhưng chưa được thường xuyên.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Do Bạc Liêu vẫn là tỉnh nghèo, ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn để thực hiện các nhiệm vụ về biến đổi khí hậu cũng như triển khai các chương trình, dự án phòng, chống biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; do đó, rất cần nguồn kinh phí hỗ trợ từ Trung ương để tỉnh Bạc Liêu thực hiện các chương trình, dự án và trang bị các thiết bị hiện đại phục vụ việc dự báo, cảnh báo về biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Tỉnh Bạc Liêu đã trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xin được cấp kinh phí cho 02 nhiệm vụ “Kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu” và “Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bạc Liêu” theo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013 - 2015, nhưng đến nay 02 nhiệm vụ nêu trên chưa được phân bổ nguồn kinh phí để triển khai thực hiện.

- Cán bộ quản lý các cấp kiến thức về biến đổi khí hậu còn nhiều hạn chế, đề nghị Trung ương cần tổ chức nhiều hơn nữa các khóa tập huấn, bồi dưỡng về lĩnh vực biến đổi khí hậu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về vốn, khuyến khích về thuế đối với các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Đề nghị Trung ương cần có Quy chế phối hợp liên vùng để ứng phó với biến đổi khí hậu như “vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng Đông Nam Bộ, ...”.

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu*)./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
(*Văn phòng CT MTQG UP với BĐKH*);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CVP, PCVP Tổng hợp;
- Lưu: VT, (TA03).

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Chiến

Phụ lục 1:

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN ỦNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

(*Nguồn vốn đầu tư phát triển*)

(Kèm theo Báo cáo số: 06 /BC-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí được phê đ duyệt	Tổng kinh phi được giao giai đoạn 2010- 2015		Tổng kinh phí thực hiện				
			Tổng cộng	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Dự án xây dựng công trình ngăn triều, chống ngập cho thành phố Bạc Liêu và vùng lân cận	379.000	220.000	141.866	-	-	7.575	66.178	44.000
	<i>Vốn Trung ương</i>			211.000					
2	Dự án gầy bồi tạo bãi, khôi phục rừng phòng hộ ven biển tỉnh Bạc Liêu	71.974	26.000	26.000					26.000
3	Dự án chống xói lở gây bồi, trồng rừng ngập mặn chống xói lở, bảo vệ đê biển Gành Hào	95.983	15.000	15.000					15.000
4	Dự án gầy bồi tạo bãi và trồng cây chống xói lở khu vực biển Nhà Mát	92.925	20.000	20.000					20.000
5	Chương trình bảo vệ và phát triển rừng (<i>Vốn Trung ương hỗ trợ</i>)	11.920	11.920	11.920	-	5.000	3.000	920	1.000
6	Dự án Khu dân cư, tái định cư rùng phòng hộ tỉnh Bạc Liêu	359.582,957							

	Vốn Trung ương hỗ trợ	215.7000	112.000 (tạm ứng)	-	-	-	-	100.000 (tạm ứng)	12.000
	Vốn địa phương	143.833,183	-	-	-	-	-	-	-
7	Chương trình MTQG Nước sạch và VSMINT	168.530	168.530	-	-	-	-	-	-
	Vốn CTMT và HTMT (TW)	75.449	75.449	-	14.244	15.200	16.505	26.100	27.200
	Vốn NSDP và Xổ số kiến thiết	93.081	93.081	-	15.981	24.300	29.000	10.800	13.000
8	Dự án Hợp phần cung cấp nước và VSNT (dự án WB6)	110.987	110.987	-	-	20.566	61.731	2.000	26.690
	Vốn WB	81.152	81.152	-	-	18.216	43.246	-	19.690
	Vốn ngân sách đối ứng	29.835	29.835	-	-	2.350	18.485	2.000	7.000
9	Dự án kè hai bên bờ sông thành phố Bạc Liêu	1.350.000	345.273	288.330	2.899	25.874	104.000	40.500	11.057
	Tiểu dự án thí điểm đê mềm để gác bồi tạo bãi khôi phục rừng phòng hộ ven biển khu vực cửa biển Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu	5.400	4.410	4.271	-	-	2.500	-	1.771
10	Tiểu dự án kè chống sạt lở khu vực cửa biển Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu (giai đoạn I)	65.462	46.924	46.542	-	20.000	11.424	12.000	3.118
11	Tiểu dự án nâng cấp tuyến đê biển Đông (đoạn từ kênh Huyện Ké đến Nhà Mồ và đập trụ đỡ - công kết hợp cầu giao thông qua kênh Huyện Ké)	135.343	87.605	69.741	-	-	-	22.605	30.000
12	Dự án khôi phục và nâng cấp đê biển Bạc Liêu	150.365	87.355	80.360	12.000	24.056	33.949	10.355	-
13									-

Phụ lục 2:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ỦNG PHỐ VỚI BIỂN ĐÔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

(Kèm theo Báo cáo số: 06 /BC-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục, nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện
I	Xây dựng hệ thống công trình ngăn triều, chống ngập cho thành phố Bạc Liêu và vùng lân cận	2012-2016	Ngăn triều, chống ngập úng kiểm soát mặn do thủy triều nâng cao và tạo điều kiện phát triển sản xuất nuôi trồng thủy sản, làm muối, bảo vệ vườn cây ăn trái, cải thiện môi trường nước, góp phần tiêu thoát nước, nâng cao đời sống của nhân dân, kết nối tuyến đê và đường phòng hộ ven biển	Giá trị hợp đồng 106.364 triệu đồng, thi công xong trụ pin T2, gia công chế tạo cửa van và nhập khẩu thiết bị cơ khí (xi lanh thủy lực), đóng cọc mói trụ cầu và thi công dầm cầu, đang thi công khung vây trụ Pin T1 và dàn van 1	đạt 45%	Đến nay chưa được bố trí vốn năm 2014 để thanh toán.
1	Cống Nhà Mát			Giá trị hợp đồng 109.294 triệu đồng, đã thi công xong hạng mục đổ bê tông mói 1, trụ dẫn 1 phía huyện Hòa Bình, đã thi công đóng xong cọc trụ Pin T1 và T2, mói 2, trụ dẫn 2 phía huyện Đông Hải, đang triển khai thi công đóng cọc trụ Pin T3	đạt 40%	
2	Cống Cái Cùng			Cống dập trụ đỡ gồm 01 khoang thông nước rộng 25m, cửa van Clape bằng thép không rỉ SUS304, cao trình ngưỡng công -3,50, cao trình đỉnh trụ pin +3,50, cao trình đỉnh cửa van +3,50		
3	Cống Chùa Phật					

II Các dự án trồng rừng		Gây bồi, tạo bãi và trồng cây ngập mặn nâng cao đa dạng sinh học khu vực ven biển, khôi phục rừng phòng hộ và quản lý bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn ở những nơi có điều kiện tương tự, nhằm góp phần giảm thiểu các tác động nguy hiểm của thiên tai liên quan đến biến đổi khí hậu và nước biển dâng, chống xâm thực bờ biển, bảo vệ đời sống và sản xuất của nhân dân ven biển	Đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Đang triển khai thực hiện
4	Dự án gây bồi tạo bãi, khôi phục rừng phòng hộ ven biển tỉnh Bạc Liêu	2015-2019	Gây bồi, tạo bãi, khôi phục rừng phòng hộ ven biển	Đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
5	Dự án chống xói lở gây bồi, trồng rừng ngập mặn chống xói lở, bảo vệ đê biển Gành Hào	2015-2019	<ul style="list-style-type: none"> - Khôi phục đai rừng ngập mặn ven biển để bảo vệ đê biển, bờ biển, góp phần cải tạo môi trường ven biển, giảm thiểu phát thải nhà kính, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. - Khôi phục và phát triển diện tích rừng ngập mặn nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, phục hồi hệ sinh thái rừng và tạo sinh kế cho người dân 	Đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
6	Dự án gây bồi tạo bãi và trồng cây chống xói lở khu vực bờ biển Nhà Mát	2015-2019	Gây bồi, tạo bãi, khôi phục rừng phòng hộ ven biển, cải thiện điều kiện môi trường sinh thái khu vực ven biển tỉnh Bạc Liêu	Đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Phụ lục 3:

THÔNG TIN VỀ BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

(Kèm theo Báo cáo số: 06 /BC-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Quyết định 3004/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Bạc Liêu, số lượng 23 thành viên, như sau:

1. Ông Lê Thành Dũng, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh - Trưởng Ban.
2. Ông Lâm Quyết Thắng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Phó Trưởng Ban Thường trực.
3. Ông Lương Ngọc Lân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Phó Trưởng Ban.
4. Ông Đào Ngọc Thảo, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Ủy viên (*đã chuyển công tác*).
5. Ông Phạm Thành Hiển, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên.
6. Ông Võ Văn Phượng, Phó Giám đốc Sở Tài chính - Ủy viên.
7. Ông Trần Danh Tuyên, Phó Giám đốc Sở Công Thương - Ủy viên.
8. Ông Huỳnh Quốc Ca, Phó Giám đốc Sở Xây dựng - Ủy viên.
9. Ông Nguyễn Tân Phước, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Ủy viên (*đã nghỉ hưu*).
10. Ông Phạm Hoàng Minh, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Ủy viên.
11. Ông Nguyễn Minh Tùng, Phó Giám đốc Sở Y tế - Ủy viên.
12. Ông La Thành Việt, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Ủy viên.
13. Ông Nguyễn Vũ, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy viên (*đã chuyển công tác*).
14. Ông Trác Văn Đài, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - Ủy viên.
15. Ông Võ Nghĩ Bình, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Ủy viên.
16. Ông Châu Quốc Kháng, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh - Ủy viên.
17. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố - Ủy viên.

